SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN MẮT VÀ RĂNG HÀM MẶT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36/QĐ-BVMRHM-ĐT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục thuốc và danh sách đơn vị cung cấp thuốc tại Nhà thuốc bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN MẮT VÀ RĂNG HÀM MẶT TP. CẦN THƠ

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân thành phố Cần Thơ quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Phương án tự chủ, tự chịu trách

nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2023 - 2025 của Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-SYT ngày 11 tháng 9 năm 2013 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BVMRHM ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế mua sắm tại Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-HĐTĐT ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Thuốc và Điều trị;

Theo đề nghị của khoa Dược – Cận lâm sàng tại Tờ trình số 02/TTr-DCLS ngày 13 tháng 3 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục thuốc và danh sách đơn vị cung cấp thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Danh mục thuốc và danh sách đơn vị cung cấp: Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp: Nhà thuốc Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Tầng 1, Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ, số 39 đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

3. Nguồn vốn: Nguồn thu từ Nhà thuốc bệnh viện;

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Đơn giá là giá thành đã bao gồm thuế, phí, tiền công và các chi phí khác theo quy định để thực hiện cung cấp thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt Thành phố Cần Thơ;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông bà: Trưởng Khoa Dược – Cận lâm sàng, Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán; đơn vị được lựa chọn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN MẮT RĂNG HÀM MẶT

Nguyễn Thanh Hòa

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN MẮT VÀ RĂNG HÀM MẶT

PHỤ LỤC

DANH MỤC THUỐC VÀ ĐƠN VỊ CUNG ỨNG THUỐC TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN MẮT VÀ RĂNG HÀM MẶT NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 36/QĐ-BVMRHM-ĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Mắt và Răng Hàm Mặt thành phố Cần Thơ)

STT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số ĐK	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Công ty phân phối	Địa chỉ
1	Bevacizumab	Avastin	Biệt dược	100mg/4ml	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	400410173700	Lọ	6,794,409	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	42, Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh, Phường 11, Quận 5, Hồ Chí Minh
2	Kali iodid + Natri iodid	Philcliden	2	(3mg+ 3mg)/ml, /10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	880110176723	Chai/Lọ	28,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN HÒA	228 Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
3	L-Citrulline Pyridoxine HCL DL-α-tocopheryl acetate N-acety-L-aspartic acid Retinyl acetate Cao vaccinium myrtillus	Regatonic	4	10mg 25mg 25mg 10mg 2.500IU 100 mg	Uống	Viên	893110222524	Viên	6,450	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN HÒA	228 Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
4	Atropin sulfat	Uni-Atropin	4	10mg/ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VD-34673-20	Ống	12,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
5	Chlorhexidine digluconate (dưới dạng dung dịch chlorhexidine digluconate 20%)	Afrimin	4	2mg/ml - 250 ml	Súc miệng	Dung dịch súc miệng	893100026124	Lọ	90,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
6	Acetazolamid	Acetazolamid	4	250mg	Uống	Viên nén	VD-27844-17	Viên	1,023	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
7	Ginkgo biloba	Goliot	1	120mg	Uống	Viên nang cứng	594210723124	Viên	8,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP	58/101 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM
8	Itraconazol	Spulit	1	100mg	Uống	Viên nang cứng	VN-19599-16	Viên	14,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP	58/101 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM
9	Fluorometholon	Hanlimfumeron eye drops	2	1mg/ml; 0,1%	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	VN-12609-11	Lọ	23,835	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí
10	Kali iodid + Natri iodid	Posod eye drops	2	(3mg+3mg)/1ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	880110038425 (SDDK cũ: (SĐK cũ: VN-18428-14)	Lọ	28,560	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
11	Levofloxacin	Philevomels eye drops	2	5mg/ml; 0,5%	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	VN-11257-10	Lọ	31,185	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí
12	Moxifloxacin	Philmoxista eye drops	2	5mg/ml; 0,5%	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	VN-18575-14	Lọ	55,860	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí
13	Natri hyaluronat	Polkab	2	1,5 mg/ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	VN-22980-21	ống	11,950	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí
14	Ofloxacin	Quinovid Ophthalmic Ointment	2	10,5mg	Thuốc mỡ tra mắt	Thuốc mỡ tra mắt	880115792224 (SĐK cũ: VN-22192-19)	Tuýp	48,615	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
15	Prednisolone Acetate	Fortipred	5	0.01	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	VN-20344-17	Lọ	24,990	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí

STT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số ĐK	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Công ty phân phối	Địa chỉ
16	Tobramycin + Dexamethason	Tobadexa eye drops	2	3mg + 1mg	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	VN-13344-11	Lọ	31,290	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NĂM PHÁT	364/1/16 Dương Quảng Hàm, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí
17	Kali iodid + Natri iodid	Xusod Drops	4	(3mg+3mg)/ml; 10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	893110225024	Lọ	28.590	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	68 Phan Văn Chiêu, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
18	Cao anthocyanosid + Vitamin E	EYEBI	4	50mg+50mg	Uống	Viên nang mềm	893110321800 (SĐK cũ: VD-28585-17)	Viên	4,500.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	68 Phan Văn Chiêu, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
19	Kali clorid	Kali clorid	4	500mg	Uống	Viên nén	893110627524 (VD-33359-19)	Viên	800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	68 Phan Văn Chiêu, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
20	Moxifloxacin + dexamethason	Taxedac Eye Drops	4	0,5%+0,1%/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	VD-31508-19	Lọ	21,800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	68 Phan Văn Chiêu, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
21	Natri hyaluronat	Hyaluron Eye Drops	2	0,88mg/0,88ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-21104-18	Ống	11,990	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	68 Phan Văn Chiêu, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
22	Olopatadine hydrochloride	OLOTEDIN	2	1,11mg/ml x 5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-23046-22	Lọ	42,000.0	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO	68 Phan Văn Chiêu, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
23	Vitamin E, Vitamin C, Beta caroten, Kẽm oxid, Đồng oxid, Selen, Mangan sulfat	MAECRAN	2	200mg + 250mg + 10mg + 9.337mg + 1.252mg + 15mg + 4.613mg	Uống	Viên nang mềm	VN-15250-12	Viên	5,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV DƯỢC PHẨM THIÊN LỘC	462/B20 đường 3/2, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
24	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	Lignospan Standard	1	(36mg + 18,13mcg)/ 1,8ml	Tiêm	Dung dịch tiêm dùng trong nha khoa	300110796724	Ống	15,484	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TBYT PHÚC AN	48 đường 281, Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
25	Dầu cá ngừ tự nhiên (chứa: Eicosapentaenoic acid 60mg; Docosahexaenoic acid 260mg; Omega-3 marine triglycerides 320mg) 1g	Dasbrain	1	(60mg, 260mg, 320mg) 1g	Uống	Viên nang mềm	VN-18228-14	Viên	12,600	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	25/16/17-19-21 đường Lê Thị Kinh, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
26	Levofloxacin	Letdion	1	5mg/ml, dung tích 5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN22724-21	Lọ	84,000	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	25/16/17-19-21 đường Lê Thị Kinh, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh
27	Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil)	Cepoxitil 200	1	200mg	Uống	Viên nén bao phim	893110242100 (SĐK cũ: VD-24433-16)	Viên	10.650	CÔNG TY TNHH DP THUẬN PHONG	K39 Đường B2 khu 38 HA phường Tân Thới Nhất Quận 12 TP.HCM
28	Desloratadin	Deslora	3	5mg	Uống	Viên nén bao phim	893100403324	Viên	1,700	CÔNG TY TNHH DP THUẬN PHONG	K39 Đường B2 khu 38 HA phường Tân Thới Nhất Quận 12 TP.HCM
29	Ginkgo biloba	PM Remem	1	120mg	Uống	Viên nén bao phim	VN11788-11	Viên	9.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	72B13, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
30	Levofloxacin hemihydrat	Levoleo 750	4	768,7 mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-34043-20	Viên	16,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	72B13, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
31	Mequitazine	Mezinet Tablets 5mg	2	5mg	Uống	Viên nén	VN-15807-12	Viên	3,980	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	72B13, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
32	Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Sắt(ferrous fumarat), Magie (magnesi oxide), Calci (calci glycerophosphat)	Drimy	4	1000IU, 400 IU, 2mg, 3mg, 1mg, 1,65mg, 6mg, 21,42 mg	Uống	Viên nang mềm	893100220624 (VD-19746-13)	Viên	3,295	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT	72B13, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
33	Cao Ginkgo biloba (tương đương ginkgo flavon glycosid 19,2mg)	Interginko Tab (Ginkgo leaf extract 80mg)	2	80mg	Uống	Viên nén bao phim	VN-21147-18	Viên	4,850	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH KHANG	17 đường 783A Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

STT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số ĐK	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Công ty phân phối	Địa chỉ
34	Eperisone HCl	Epeman Tab	2	50mg	uống	Viên nén bao đường	VN-22348-19	Viên	3,300	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH KHANG	17 đường 783A Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
35	Brimonidine tartrate + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Combigan	1	2mg/ml + 5mg/ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	539110074923 (SĐK cũ: VN-20373-17)	Lọ	183,514	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
36	Brinzolamid + Brimonidin tartrat	Simbrinza	1	10mg/ml + 2mg/ml	nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	VN3-207-19	Lọ	220,035	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
37	Brinzolamide	Azopt	1	10mg/ml	nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	1110009924 (SĐK cũ: VN-21090-18)	Lọ	116,700	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
38	Brinzolamide + Timolol (dưới dạng Timolol maleate)	Azarga	1	10mg/ml + 5mg/ml	nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	540110079123 (SĐK cũ: VN-17810-14)	Lọ	310,800	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
39	Diclofenac diethylamine	Voltaren Emulgel	Biệt dược	1,16g/100g	dùng ngoài	Gel bôi ngoài da	760100073723 (SĐK cũ: VN-17535-13)	Tuýp	68,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
40	Diclofenac Sodium	Voltaren 50	Biệt dược	50mg	uống	Viên nén không tan trong dạ dày	VN-13293-11	Viên	3,477	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
41	Fluorometholon	Flumetholon 0,1	1	5mg/5ml	nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	VN-18452-14 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	Lọ	32,172	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
42	Itraconazole	Sporal	1	100mg	uống	Viên nang cứng	VN-22779-21	Viên	15,400	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
43	Levofloxacin hydrat	Cravit 1.5%	Biệt dược	75mg/5ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-20214-16 (Có QĐ gia hạn số 573/QĐ-QLD ngày 23/09/2022)	Lọ	115,999	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
44	Methylprednisolone	Medrol	1	4mg	uống	Viên nén	800110406323 (SĐK cũ: VN-21437-18)	Viên	983	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
45	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	Vigamox	Biệt dược	5mg/1ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	1115023625 (SĐK cũ: VN-22182-19)	Lọ	89,999	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
46	Natri diquafosol	Diquas	1	150mg/5ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-21445-18 (Có QĐ gia hạn số 407/QĐ-QLD ngày 19/06/2024)	Lọ	129,675	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
47	Natri hyaluronat tinh khiết	Sanlein 0.3	1	15mg/5ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-19343-15	Lọ	126,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
48	Nepafenac	Nevanac	1	1mg/ml	nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	VN-17217-13	Lọ	152,999	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số ĐK	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Công ty phân phối	Địa chỉ
49	Ofloxacin	Oflovid ophthalmic ointment	1	0,3%	Tra mắt	Thuốc mỡ tra mắt	VN-18723-15 (Có QĐ gia hạn số 777/QĐ-QLD ngày 19/10/2023)	Tuýp	74,530.0	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
50	Olopatadine hydrochloride	Pataday	1	0,2%	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-13472-11	Chai	131,099	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
51	Paracetamol	Efferalgan	1	500mg	uống	Viên nén sủi bọt	300100011324 (SĐK cũ: VN-21216-18)	Viên	2,450	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
52	Paracetamol	Panadol Viên Sủi	1	500mg	uống	Viên sủi	539100184423	Viên	2,440	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
53	Ranibizumab	Lucentis	1	2,3mg/0,23ml	tiêm	Dung dịch tiêm	760410047925 (SĐK cũ: SP-1188-20)	Lọ	13,125,022	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
54	Tafluprost	Taflotan	1	0,0375mg/2,5ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-20088-16	Lọ	244,799	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
55	Tafluprost	Taflotan-S	Biệt dược	4,5µg/0,3ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN2-424-15 (Có QĐ gia hạn số 226/QĐ-QLD ngày 03/04/2023)	Lọ	11,900	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
56	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Taptiqom-MD	5	0,015mg/ml + 5mg/ml	nhỏ mắt	nhỏ mắt	VN-23252-22	Lọ, 2,5ml	262,399	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
57	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Taptiqom	5	0,015mg/ml + 5mg/ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN2-652-17	Ống, 0,3ml	12,600	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
58	Tobramycin	Tobrex	Biệt dược	3mg/ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-19385-15	Lọ	39,999	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
59	Tobramycin + Dexamethasone	Tobradex	Biệt dược	(3mg + 1mg)/gram	tra mắt	Mỡ tra mắt	540110132524 (SĐK cũ: VN-21629-18)	Tuýp	52,300	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
60	Tobramycin + Dexamethasone	Tobradex	Biệt dược	(3mg + 1mg)/1ml	nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	VN-20587-17	Lọ	47,300	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
61	Travoprost	Travatan	Biệt dược	0,04mg/ml	nhỏ mắt	Dung dịch thuốc nhỏ mắt	540110031923 (SĐK cũ: VN-15190-12)	Lọ	252,300	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
62	Travoprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleate)	Duotrav	1	0,04mg/ml + 5mg/ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-16936-13 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	Lọ	320,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
63	Tropicamid + Phenylephrin hydroclorid	Mydrin-P	1	50mg/10ml + 50mg/10ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	499110415423 (SĐK cũ: VN-21339-18)	Lọ	67,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số ĐK	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Công ty phân phối	Địa chỉ
64	Cefuroxim axetil	CEFUROXIM 250mg	4	250mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-33631-19	Viên	7,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HƯNG LỘC	số 47 đường số 07, KDC hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
65	Escin	USARESFIL 40	4	40mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-35207-21	Viên	5,890	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HƯNG LỘC	số 47 đường số 07, KDC hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
66	Methylprednisolon	URSELON	4	16mg	Uống	Viên nén	893110459124 (VD-30215-18)	Viên	3,800	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HƯNG LỘC	số 47 đường số 07, KDC hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
67	Chymotrypsin	Alphadaze-4200	4	4200IU/1g	Uống	Thuốc bột	893110344324 (VD-31383-18)	Gói	4,600	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM POLOVITA	243/43 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
68	Alphachymotrypsin	USARALPHAR 4200 UI	4	4200 IU	Uống	Thuốc bột	893110416724 (SĐK cũ: VD-31819-19)	Gói	3,950	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRẦN GIA TÂM	Số 24, đường 23, Khu đô thị mới An Bình, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
69	Alphachymotrypsin	USARALPHAR 8400 UI	4	8400 UI	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	893110416824 ((SĐK cũ: VD-31820-19)	Gói	8,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRẦN GIA TÂM	Số 24, đường 23, Khu đô thị mới An Bình, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
70	Ginkgo biloba	TEBURAP SOFTCAP	2	120mg	Uống	Viên nang mềm	VN-19312-15	Viên	6,250	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRẦN GIA TÂM	Số 24, đường 23, Khu đô thị mới An Bình, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
71	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Dropstar	4	5mg/ml; 10ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	893115057200 (SĐK cũ: VD-21524-14)	Ống	60,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP	Ô 91+92, A3, KĐT Đại Kim, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
72	Natri clorid	Q-mumasa baby	4	0.9%/1ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	893100105923 (SĐK cũ: VD-22002-14)	Ống	1,260	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP	Ô 91+92, A3, KĐT Đại Kim, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
73	Natri hyaluronat	Hylaform 0,1%	4	0,1%/1ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	893100057300 (SĐK cũ: VD-28530-17)	Ống	10,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP	Ô 91+92, A3, KĐT Đại Kim, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
74	Cao Anthocyanosidic của Vaccinium myrtillus (tương đương 32,4- 39,6mg tổng lượng anthocyanins, tính theo cyanidin 3-O- glucosid chlorid) 100mg; Betacaroten 5mg	ABAGAMAX	4	100mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-35988-22	Viên	11,500	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIPHA	số 73 Đường D15, KDC Hồng Loan, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ
75	Vitamin A, D3, E, C, B1, B2, B6; L-Lysin HCl; Calci (dưới dạng Calci glycerophosphat)	GADACAL	4	Mỗi 10ml dung dịch uống chứa:Vitamin A 1000IU, Vitamin D3 100IU,Vitamin E 10mg, Vitamin C 12mg,Vitamin B1 3 mg, Vitamin B2 3mg,Vitamin B6 2mg; L-Lysin hydroclorid 200mg; Calci glycerophosphat	Uống	Dung dịch uống	893100068800	Ống	10,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIPHA	số 73 Đường D15, KDC Hồng Loan, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ
76	Cefuroxime	CEFURICH 500	4	500 mg	Uống	Viên nén bao phim	893110571724 ((SĐK cũ: VD-27639-17)	Viên	13,000	CÔNG TY TNHH KIM PHARMA	47/10c Phú Thọ, Phường 01, Q11.TP.HCM

STT	Hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Nồng độ / Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số ĐK	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Công ty phân phối	Địa chỉ
77	Cao nhân sâm 40mg Cáo bạch quả 40mg Tinh dầu tỏi 10mg	POWERTONA 3G	2	40mg 40mg 10mg	Uống	Viên nang mềm	V342-H12-13	Viên	3,900	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH DƯỢC MEDLINE USA	Thửa đất số 45, Tờ bản đồ số 20, Tổ 16, khóm Tân Thuận, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh
78	Hydroxypropylmethylcellulose 2910 Dextran 70	TELODROP	2	45mg 15mg	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	VN-22673-20	Lọ	80,000	CÔNG TY TNHH MTV VĨNH PHÁT HG	ố A2-38, đường số 22, khu dân cư Thiên Lộc, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
79	Trong 1 ml chứa: Neomycin sulfat Polymyxin B sulfat Dexamethason	Hỗn dịch nhỏ mắt vô trùng VIDETROL	4	3.500 IU 6.000 IU 1 mg	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	893110300300	Lọ	37,000	CÔNG TY TNHH MTV VĨNH PHÁT HG	ố A2-38, đường số 22, khu dân cư Thiên Lộc, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
80	Levofloxacin	AKLEVO 500	2	Levofloxacin 500mg	Uống	Viên nén bao phim	VN-22599-20	Viên	9.000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM TÂN VƯƠNG	1358/21/5 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. HCM
81	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 250mg	4	250mg	Uống	Viên nén bao phim	893110602924 (SĐK cũ: VD-33631-19)	Viên	7,000	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	147 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 16, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh
82	Escin	Usaresfil 40	4	40mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-35207-21	Viên	4,850	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	147 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 16, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh
83	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 500mg	4	500mg	Uống	Viên nén bao phim	893110603024 (VD-33928-19)	Viên	13,734	CÔNG TY TNHH TMDV XUẤT NHẬP KHẨU SỨC SỐNG VIỆT	140 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
84	Methyl prednisolon	Ocepred	4	8mg	Uống	Viên hoà tan nhanh	893110635124 (SĐK cũ: VD-32183-19)	Viên	2.905	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYÊN KHÔI	345A Nguyễn Thị Đặng, Khu Phố 4, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh,
85	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason dinatri phosphat) + Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydroclorid)	Vigadexa	5	1mg/ml + 5mg/ml	nhỏ mắt	nhỏ mắt	789115005900 (SĐK cũ: VN-21092-18)	Lọ	110,599	CTY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TBYT HÀ NỘI	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
86	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	Cosopt	5	100mg/5ml + 25mg/5ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	499110358024	Lọ	210,000	CTY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TBYT HÀ NỘI	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
87	Dorzolamid (dưới dạng Dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng Timolol	Cosopt-S	5	4mg/0,2ml + 1mg/0,2ml	nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	499110442023	Lọ	8,750	CTY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TBYT HÀ NỘI	13.05A Tầng 13 Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh